

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 09-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Chí
2. Ông Lê Văn Thung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Bà Nguyễn Thị Mai Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 20/02/1998; Nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Cha: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1970 và bà: Trần Thị Út Nh, sinh năm 1980; Vợ: Nguyễn Thu D, sinh năm 1996 (chưa đăng ký kết hôn); Có 01 con, sinh năm 2019; Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt theo lệnh truy nã ngày 03/8/2018; Tạm giam: Ngày 07/8/2018; Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T theo yêu cầu: Luật sư Huỳnh Thị Quỳnh H - Văn phòng Luật sư Quỳnh H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- Bị hại:

1. Nguyễn Thành L, sinh năm 1996 (có mặt);
 2. Vạn Cân K, sinh năm 1991 (vắng mặt);
- Ủy quyền cho Nguyễn Thành L, sinh năm 1996 (có mặt);

Cùng cư trú: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phạm Văn Thắng E, sinh năm 1989 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp 6 K, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Đoàn Thiện Phong (Phong Lúa), sinh năm 1986 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 43/MĐ, tổ 1, ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Dương Văn V, sinh năm 1984 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

2. Phạm Toàn Th, sinh năm 1986 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp 6 K, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Văn D1, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện T, Đồng Tháp.

4. Hồ Văn Nh1, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

5. Lê Văn Nh2, sinh năm 1983 (có mặt);

ĐKKHKT: Ấp 6A, xã T, huyện T, Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

6. Nguyễn Thu D, sinh năm 1996 (có mặt);

Nơi cư trú: N97, Thống Nhất, khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Nguyễn Hoàng T là sinh viên năm thứ 2, Trường Đại học Tôn Đức Thắng - thành phố Hồ Chí Minh. Tâm có mối quan hệ thân thiết với Nguyễn Thành L, Vạn Cân K, Phạm Văn Thắng E, Đoàn Thiện P, Dương Văn V vì đều là bạn bè cùng ngụ tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khi cần tiền làm ăn, T thường hỏi vay L, K, Thắng E, P, các khoản nợ này đều thanh toán vốn, lãi đầy đủ. Bên cạnh đó, T là con nhà giàu, tiêu xài phóng khoáng nên được L, K, Thắng E, P rất tin tưởng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 4/2017, T tiếp tục hỏi vay tiền của L, K, Thắng E, P để làm ăn, hùn vốn với bạn bè, được các bị hại đồng ý cho vay bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Sau khi vay được số tiền 6.170.000.000 đồng của 04 người bị hại và đóng lãi được 46.000.000 đồng, T bỏ trốn khỏi địa phương để chiếm đoạt số tiền đã vay. Theo T khai nhận toàn bộ số tiền vay được của các bị hại, T đã sử dụng vào mục đích cá cược bóng đá thua hết không còn tiền trả lại nên tắt điện thoại di động và bỏ trốn khỏi địa phương. Các bị hại không liên lạc được với T nên đã làm đơn tố giác đến cơ quan Công an.

Trong thời gian bỏ trốn, T đón xe khách di chuyển đến nhiều nơi thuộc các tỉnh Kiên Giang, Cà Mau, Ninh Thuận,... mỗi nơi T thuê khách sạn ở một thời

gian rồi chuyển đi nơi khác nên không nhớ địa chỉ cụ thể nơi ở. T đến nhà của anh bà con là Lê Văn Nh2, sinh năm 1983, ngụ ấp R, xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang ở khoảng 01 tháng, sinh sống bằng nghề phụ hồ. Sau đó, T đến tỉnh Ninh Thuận lần trốn thì có quan hệ tình cảm và sống chung với Nguyễn Thu D, sinh năm 1996, ngụ TN91 Thống Nhất, khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Đến ngày 03/8/2018, Nguyễn Hoàng T bị Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Công an phường Đ, thành phố P bắt theo Quyết định truy nã số 200 ngày 25/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp.

Hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể như sau:

1. Bị cáo Nguyễn Hoàng T vay tiền của Nguyễn Thành L và Vạn Cân K theo biên nhận nợ ngày 18/4/2017 với số tiền 1.100.000.000 đồng.

Theo Nguyễn Thành L trình bày: Biên nhận nợ ngày 18/4/2017 với số tiền 1.100.000.000 đồng do bị cáo T viết và ký tên, được tính với lãi suất 15%/tháng (5.000đ/triệu/ngày), trong đó có 200.000.000 đồng là tiền cá nhân của L, còn 800.000.000 đồng là tiền của Vạn Cân K, còn lại 100.000.000 đồng là tiền lãi được tính từ lúc vay nợ đến ngày T hẹn trả nợ.

Theo Vạn Cân K trình bày: Khoảng tháng 4/2017, T đến gặp K tại thị trấn M, huyện T hỏi mượn tiền để làm ăn kinh doanh. Do bạn bè thân thiết nên K đã đưa tiền mặt cho T 03 lần: Lần 01 cho mượn 400.000.000 đồng; Lần 02 cho mượn 200.000.000 đồng; lần 03 cho mượn 200.000.000 đồng, tổng cộng 800.000.000 đồng, nhưng không làm biên nhận.

Do T đã nhận tiền vay mượn nhiều lần và không có giấy tờ gì để ràng buộc. Ngày 18/4/2017, L hẹn gặp T tại nhà trọ H thuộc khóm 3, Thị trấn M, huyện T để viết giấy nợ. Lúc này không có mặt K nhưng có liên lạc qua điện thoại, K yêu cầu T ghi số nợ của K với số nợ của L vào chung vào một biên nhận để L đứng tên là người cho vay tiền thì T đồng ý. T đã viết và ký tên vào biên nhận nợ cho L với số tiền là 1.100.000.000 đồng, hẹn đến ngày 28/5/2017 sẽ trả đầy đủ nợ gốc và lãi. Việc ký giấy nợ không có người chứng kiến. Đến thời hạn trả nợ, L phát hiện T đã bỏ trốn, không liên lạc được nên L làm đơn tố cáo đến cơ quan Công an. Hiện tại Vạn Cân K đã ủy quyền cho Nguyễn Thành L toàn quyền giải quyết về số tiền mà T đã vay. L yêu cầu T phải trả lại đúng số tiền 1.100.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Hoàng T thừa nhận có viết và ký vào biên nhận nợ cho Nguyễn Thành L với số tiền là 1.100.000.000 đồng. Nhưng T chỉ nợ của L số tiền 200.000.000 đồng, nợ K 700.000.000 đồng, tổng cộng tiền vốn là 900.000.000 đồng, còn lại 200.000.000 đồng ghi trong biên nhận là tiền lãi. Lý do T ký nhận nợ với số tiền 1.100.000.000 đồng là do L và K yêu cầu, nếu đến ngày hẹn gia đình của T trả số nợ trên nhưng số tiền lãi không đến 200.000.000 đồng thì L và K sẽ trả lại phần lãi dư cho T.

T khai nhận, số tiền vay mượn được từ Nguyễn Thành L và Vạn Cân K, T

đã sử dụng vào mục đích chơi cá cược bóng đá thua hết. Trong đó, T đã sử dụng 200.000.000 đồng nạp vào tài khoản đã tạo trên mạng internet tại trang web: www.188bet.com để chơi cá cược, còn lại 700.000.000 đồng thì T tham gia cá cược bóng đá trực tiếp với Dương Văn V và thua hết tiền. Quá trình tham gia cá cược bóng đá giữa T và V không có tài liệu chứng minh. Qua làm việc ghi lời khai, cho đối chất với bị cáo T, thì V không thừa nhận có tham gia cá cược với T.

Căn cứ Kết luận giám định số 217, ngày 04/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Chữ ký và chữ viết trong các biên nhận nợ 1.100.000.000 đồng mà Nguyễn Thành L giao nộp cho Cơ quan điều tra là do Nguyễn Hoàng T viết và ký ra.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và tài liệu chứng cứ thu thập được, có đủ căn cứ xác định Nguyễn Hoàng T đã chiếm đoạt của Nguyễn Thành L và Vạn Cân K số tiền **1.000.000.000** đồng.

2. Bị cáo Nguyễn Hoàng T vay của Phạm Văn Thắng E: Biên nhận ngày 22/3/2017 số tiền 1.500.000.000 đồng, số tiền chuyển khoản 800.000.000 đồng, tổng cộng: 2.300.000.000 đồng.

Trong năm 2017, bị cáo T nhiều lần đến gặp Thắng E để vay tiền, thời gian đầu đều trả nợ lãi và gốc đúng hẹn. Nhưng trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến hết tháng 4 năm 2017, T đã vay mượn của Thắng E nhiều lần với tổng số tiền 2,3 tỷ đồng, thỏa thuận lãi suất 6%/tháng (2000đ/triệu/ngày). Đến thời hạn trả nợ, Thắng E phát hiện T đã trốn khỏi địa phương, không liên lạc được nên gửi đơn tố cáo đến cơ quan Công an.

Theo Phạm Văn Thắng E trình bày đã cho T vay 04 lần như sau:

Lần 1: Vào ngày 22/3/2017, T trực tiếp gặp Thắng E hỏi vay số tiền 1.000.000.000 đồng để hùn vốn làm ăn cùng bạn bè tại thành phố Hồ Chí Minh, lần vay này do tin tưởng nhau nên giữa hai bên không làm biên nhận.

Lần 2: Ngày 01/4/2017, T đang ở TP Hồ Chí Minh gọi điện thoại cho Thắng E để hỏi mượn số tiền 400.000.000 đồng. Do bận công việc nên Thắng E nhờ anh ruột là Phạm Toàn Th, sinh năm 1986, ngụ ấp 6 K, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đến Ngân hàng Sacombank chi nhánh tỉnh Đồng Tháp chuyển vào tài khoản số 060127362XXX của Nguyễn Hoàng T tại Ngân hàng Sacombank phòng Giao dịch Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh, số tiền 400.000.000 đồng (có biên lai chuyển tiền).

Lần 3: Ngày 17/4/2017, T đang ở thành phố Hồ Chí Minh gọi điện thoại cho Thắng E tiếp tục hỏi mượn thêm số tiền 400.000.000 đồng để làm ăn kinh doanh. Do tin tưởng T sẽ trả nợ nên Thắng E trực tiếp đến Ngân hàng Sacombank chi nhánh tỉnh Đồng Tháp chuyển vào tài khoản Ngân hàng Sacombank số 060127362XXX của T số tiền 400.000.000 đồng (có biên lai chuyển tiền).

Lần 4: Cũng trong tháng 4/2017, T tiếp tục đến gặp Thắng E tại quán cà phê Ngọc A tại chợ Đường Th, thuộc xã Q, huyện T để vay thêm số tiền 500.000.000 đồng. Thắng E đồng ý, nhưng thấy T tiếp tục vay tiền mà không có giấy tờ ràng buộc nên Thắng E yêu cầu T viết giấy biên nhận nợ cộng với số tiền 1.000.000.000 đồng đã vay vào ngày 22/3/2017 vào chung 01 biên nhận nợ thành số tiền 1.500.000.000 đồng, ngày vay tiền là 22/3/2017, hạn đến ngày 22/5/2017 trả nợ.

Về nguồn gốc số tiền Thắng E cho vay là tiền của gia đình và tiền vay từ người khác với lãi suất thấp rồi cho T vay lại. Hiện nay T chưa trả lại cho Thắng E khoản tiền nào. Thắng E yêu cầu T trả lại số tiền chiếm đoạt là 2.300.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Hoàng T thừa nhận có viết và ký biên nhận nợ cho Phạm Văn Thắng E số tiền là 1.500.000.000 đồng. Nhưng cho rằng thực tế chỉ thiếu số tiền 1.100.000.000 đồng, còn 400.000.000 đồng được tính là phần tiền lãi từ điểm vay nợ đến khi trả. Lý do bị cáo T đồng ý ký nhận nợ như vậy là do Thắng E yêu cầu và hứa hẹn khi gia đình bị cáo T trả nợ đúng số tiền 1.500.000.000 đồng thì sẽ tính lại tiền lãi, nếu có dư sẽ trả lại cho bị cáo T.

Trong số tiền bị cáo T vay của Thắng E 1.100.000.000 đồng đã bao gồm số tiền 400.000.000 đồng do Thắng E chuyển vào tài khoản ngân hàng của bị cáo T ngày 17/4/2017, còn 700.000.000 đồng thì bị cáo T điện thoại hỏi mượn Thắng E và nhờ Thắng E đem số tiền đó đưa lại cho Dương Văn V để chung tiền thua độ bóng đá.

Đối với số tiền 400.000.000 đồng Thắng E nhờ Phạm Toàn Th chuyển cho T qua tài khoản ngân hàng vào ngày 01/4/2017 thì bị cáo T đã trả lại cho Thắng E rồi nhưng không có giấy tờ chứng minh. Thắng E không thừa nhận T đã trả số tiền này.

Bị cáo T khai nhận: Số tiền vay được của Thắng E đã sử dụng vào mục đích chơi cá cược bóng đá thua hết. Trong đó, bị cáo T đã sử dụng 200.000.000 đồng nạp vào tài khoản đã tạo trên mạng internet tại trang web: www.188bet.com để chơi cá cược, còn lại 900.000.000 đồng tham gia cá cược bóng đá trực tiếp với Dương Văn V thua hết tiền. Quá trình tham gia cá cược bóng đá giữa T và V không có tài liệu chứng minh. Đối với Dương Văn V không thừa nhận có tham gia cá cược với T.

Căn cứ Kết luận giám định số 217 ngày 04/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: chữ ký và chữ viết trong biên nhận nợ 1,5 tỷ đồng mà Phạm Văn Thắng E giao nộp cho Cơ quan điều tra là do Nguyễn Hoàng T viết và ký ra.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan và tài liệu chứng cứ thu thập được, có đủ căn cứ xác định Nguyễn Hoàng T đã chiếm đoạt của Phạm Văn Thắng E số tiền **2.300.000.000** đồng.

3. Bị cáo Nguyễn Hoàng T vay của Đoàn Thiện P: Biên nhận ngày

22/3/2017 số tiền 2.000.000.000 đồng, nộp vào tài khoản của T 04 lần là 870.000.000 đồng, tổng cộng: 2.870.000.000 đồng, trả lãi 46.000.000 đồng.

Trong năm 2017, Nguyễn Hoàng T nhiều lần đến gặp Đoàn Thiện P để hỏi vay tiền, thời gian đầu thì đều trả nợ lãi và gốc đúng hạn. Nhưng trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 4/2017, bị cáo T đã vay mượn của P nhiều lần với tổng số tiền là: 2.870.000.000 đồng, với lãi suất 15%/tháng (5000đ/triệu/ngày). Khi đến thời hạn trả nợ, P phát hiện T đã trốn khỏi địa phương, không liên lạc được nên gửi đơn tố cáo đến cơ quan Công an.

Theo Đoàn Thiện P trình bày: Khi bị cáo T đang ở thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần điện thoại cho P hỏi vay tiền hùn vốn với bạn để kinh doanh. Vì tin tưởng những lần trước bị cáo T đã vay và trả đúng hạn nên khi T có nhu cầu vay tiền thì P đồng ý ngay. Cụ thể các lần P cho bị cáo T vay như sau:

Ngày 13/02/2017, P đến ngân hàng Sacombank chi nhánh huyện T chuyển tiền vào tài khoản số 070060349XXX của bị cáo T 02 lần với số tiền 300.000.000 đồng (lần 1 là 265.000.000 đồng, lần 2 là 35.000.000 đồng), có biên lai chuyển tiền.

Ngày 28/02/2017, P đến ngân hàng Sacombank chi nhánh huyện T chuyển tiền vào tài khoản số: 060127362XXX của bị cáo T số tiền: 260.000.000 đồng, có biên lai chuyển tiền.

Ngày 22/3/2017, P đến ngân hàng Sacombank chi nhánh huyện T chuyển tiền vào tài khoản số: 060127362XXX của bị cáo T số tiền: 60.000.000 đồng, có biên lai chuyển tiền.

Ngày 05/4/2017, bị cáo T trực tiếp gặp P tại quán cà phê P thuộc khóm 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp hỏi vay thêm số tiền 700.000.000 đồng. Do trước đây bị cáo T còn nợ P số tiền 1.300.000.000 đồng chưa trả nên lần này khi T hỏi vay, P yêu cầu T viết giấy biên nhận tiền chung với số nợ lần trước thành 2.000.000.000 đồng, biên nhận ghi ngày 05/4/2017, hạn đến ngày 05/5/2017 sẽ trả nợ gốc và lãi. T đã trả lãi 01 lần với số tiền 46.000.000 đồng của khoản nợ 1.300.000.000 đồng, còn lại 700.000.000 đồng thì chưa đóng lãi lần nào.

Ngày 11/4/2017, T gọi điện thoại cho P vay thêm tiền, P đồng ý và chuyển ủy nhiệm chi từ tài khoản của số 070068991XXX của mình tại Ngân hàng Sacombank vào tài khoản ngân hàng của T số 060127362XXX số tiền 250.000.000 đồng, có biên lai chuyển tiền.

Về nguồn gốc số tiền đã cho T vay, P trình bày tiền có được do làm nghề cò lúa, làm ruộng dành dụm được số tiền 500.000.000 đồng, mượn vốn của cha mẹ có 1.700.000.000 đồng và còn lại là tiền vay từ người khác với lãi suất thấp rồi cho T vay lại. Hiện tại, P yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền chiếm đoạt là 2.870.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Hoàng T khai nhận: Bị cáo T có nhận tiền do P chuyển khoản 04 lần, nhưng đó là tiền thắng cược cá độ bóng đá với Dương Văn V nên

V mới nhờ P chuyển khoản trả cho T, không phải là tiền vay. Việc bị cáo T trình bày không có tài liệu chứng minh.

Đối với biên nhận nợ 2.000.000.000 đồng mà T viết và ký cho P, thực sự là số nợ bị cáo T thiếu của Dương Văn V. Lý do bị cáo T viết biên nhận tiền cho Đoàn Thiện P là do V yêu cầu, vì lúc trước bị cáo T có vay tiền của V 900.000.000 đồng đã được cha của bị cáo T là ông Nguyễn Văn Ng trả nợ thay cho bị cáo T và dặn dò sau này không cho bị cáo T vay nữa nên V không dám đứng tên trong giấy nhận nợ.

Trong số tiền vay ghi trong biên nhận 2.000.000.000 đồng, T trình bày chỉ nợ 1.800.000.000 đồng, 200.000.000 đồng là tiền lãi được tính đến ngày bị cáo T trả nợ, nếu số lãi không đến 200.000.000 đồng thì V sẽ trả lại cho bị cáo T. Trong số tiền 1.800.000.000 đồng nợ của V thì bị cáo T chỉ nhận tiền mặt 200.000.000 đồng và đã sử dụng 100.000.000 đồng nạp vào tài khoản đã tạo trên mạng internet tại trang web: www.188bet.com để chơi cá cược, 100.000.000 đồng trả nợ đã thiếu trước đó cho V; còn 1.600.000.000 đồng là tiền chơi cá cược bóng đá nhiều lần với V, bị cáo T thua không có tiền trả nên quy đổi ra nợ. Việc bị cáo T cá cược bóng đá với V không có tài liệu chứng minh. Đối với Dương Văn V trình bày không cho T vay tiền và không thừa nhận có tham gia cá cược bóng đá với T.

Căn cứ Kết luận giám định số 217, ngày 04/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: chữ ký và chữ viết trong các biên nhận nợ 2.000.000.000 đồng mà Đoàn Thiện P giao nộp cho Cơ quan điều tra là do Nguyễn Hoàng T viết và ký.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan và tài liệu chứng cứ thu thập được, có đủ căn cứ xác định Nguyễn Hoàng T đã vay chiếm đoạt của Đoàn Thiện P số tiền **2.824.000.000** đồng. (*2.870.000.000 đồng tiền vay - 46.000.000 đồng tiền lãi = 2.824.000.000 đồng*).

Bị cáo Nguyễn Hoàng T lợi dụng mối quan hệ bạn bè thân thiết với 04 bị hại, hỏi vay tổng số tiền 6.170.000.000 đồng, trả lãi được 46.000.000 đồng nên trừ vào số tiền chiếm đoạt, còn chiếm đoạt số tiền là: **6.124.000.000 đồng**. Trong đó, T đã chiếm đoạt của:

1. Nguyễn Thành L số tiền 200.000.000 đồng.
2. Vạn Cân K số tiền 800.000.000 đồng
3. Phạm Văn Thắng E số tiền 2.300.000.000 đồng.
4. Đoàn Thiện P số tiền 2.824.000.000 đồng (*2.870.000.000 đồng tiền vay - 46.000.000 đồng tiền lãi = 2.824.000.000 đồng*).

Trong quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận: 03 biên nhận tiền mà bị cáo đã viết, ký cho Nguyễn Thành L, Phạm Văn Thắng E, Đoàn Thiện P được viết trong 01 ngày 25/4/2017 tại nhà trọ H thuộc khóm 3, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp. Việc bị cáo viết giấy nợ do bị ép buộc, vì khi viết giấy có Nguyễn Thành L, Phạm Văn Thắng E, Vạn Cân K, Đoàn Thiện P, Nguyễn Văn D1, Dương Văn

V, Nguyễn Hoàng M cùng nhiều người khác chứng kiến, bị cáo cho rằng nếu không viết lo sợ sẽ bị đánh đập. Qua làm việc, cho đối chất với những người có liên quan thì không ai thừa nhận có mặt tại nhà trọ lúc bị cáo viết giấy nợ. Xác minh tại địa phương và chủ nhà trọ không có sự việc tụ tập đông người đe dọa viết biên nhận nợ, không có ai trình báo bị đe dọa viết biên nhận nợ.

Về số tiền đã vay mượn của Nguyễn Thành L, Vạn Cân K, Phạm Văn Thắng E, Đoàn Thiện P, bị cáo T thừa nhận đã vay tổng số tiền 3.800.000.000 đồng để chơi cá cược bóng đá, trong đó sử dụng 500.000.000 đồng nạp vào tài khoản tự tạo tại trang web: www.188bet.com ở trên mạng internet, có tên tài khoản là 0949119XXX, mật khẩu: TamthanhXXX hoặc TamthanhXX bị thua hết tiền. Còn lại 3.300.000.000 đồng, bị cáo đã tham gia cá cược bóng đá trực tiếp với Dương Văn V thua hết.

Cơ quan điều tra có Công văn số 198 ngày 19/9/2018 gửi Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Bộ Công an để phục hồi dữ liệu tài khoản cá cược bóng đá của Nguyễn Hoàng T thì được trả lời như sau: Tên miền “188.bet.com” do Công ty Uniregistrar, có trụ sở tại địa chỉ: 3-110 Governors Square, Seven Mile Beach, Grand Cayman, Cayman Islands; website: unregistry.com quản lý đăng ký. Dữ liệu của các tài khoản tại trang web www.188bet.com được lưu trong hệ thống máy chủ của công ty đặt tại nước ngoài. Cơ quan điều tra đã tách hành vi đánh bạc để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Trong quá trình truy tố, bị cáo T thay đổi lời khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất số tiền chiếm đoạt của 04 bị hại là **6.124.000.000 đồng** như đã nêu trên.

Đối với 02 điện thoại di động của T cùng sim số dùng để liên lạc với các bị hại vay tiền và sử dụng làm phương tiện cá độ bóng đá, bị cáo T khai đã bán lấy tiền tiêu xài trong thời gian bỏ trốn, nên không thu giữ được.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-P3 ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 13 năm đến 15 năm.

Do bản thân bị cáo không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị xem xét theo phần Quyết định của Cáo

trạng đã nêu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T phát biểu quan điểm Thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, vị luật sư còn viện dẫn về nguyên nhân, điều kiện, ý thức, mục đích phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình để nuôi con còn nhỏ. Gia đình bị cáo có công với Cách mạng, bác ruột của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; tại phiên tòa, những người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận hay bào chữa bổ sung, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người bị hại không tham gia tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do bị cáo T có mối quan hệ bạn bè thân thiết với các bị hại L, K, Thắng E và P. Trước đó, T thường xuyên vay tiền của họ để làm ăn và điều thanh toán vốn, lãi đầy đủ. Mặt khác, T là con nhà khá giả, tiêu xài phóng khoáng nên được các bị hại rất tin tưởng. Cho nên, từ tháng 02 đến tháng 4/2017, T tiếp tục hỏi vay tiền của L, K, Thắng E, P nói là để làm ăn, hùn vốn với bạn bè, được các bị hại đồng ý cho vay bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Sau khi vay được số tiền 6.170.000.000 đồng của 04 người bị hại, trả lãi được 46.000.000 đồng, T sử dụng số tiền vay vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không còn khả năng trả lại tài sản rồi bỏ trốn để chiếm đoạt của 04 bị hại là 6.124.000.000 đồng. (6.170.000.000 đồng - 46.000.000 đồng tiền lãi = 6.124.000.000 đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T là có tội, đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do thời điểm phạm tội của bị cáo và thời điểm xét xử vụ án là thời điểm chuyển giao giữa Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật. (Theo đó, tội

”Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản“ trong Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý đối với bị cáo theo tinh thần của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội). Xét thấy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

b)....

4. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm”;

[3] Bị cáo là người đã trưởng thành, là một sinh viên, có trình độ học vấn cũng như trình độ nhận thức nhất định, bị cáo hoàn toàn có thể nhận thức được hành vi của mình, biết rất rõ hành vi nào là đúng pháp luật, hành vi nào trái pháp luật trong quan hệ xã hội. Đồng thời, bị cáo cũng là người có đầy đủ sức khỏe và việc làm ổn định để lao động nuôi sống bản thân và gia đình. Chỉ vì động cơ tư lợi, muốn nhanh chóng có được nhiều tiền để trả nợ, tiêu xài nên bị cáo đã hỏi vay tiền của các bị hại, nói là để làm ăn, hùn vốn với bạn bè, được các bị hại đồng ý cho vay bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Sau khi vay được tiền, bị cáo trả một phần lãi nhỏ còn phần lớn số tiền vay được, bị cáo sử dụng vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không còn khả năng trả lại tài sản rồi bỏ trốn để chiếm đoạt tiền của các bị hại.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng T là nguy hiểm cho xã hội, mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của những người bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Đối với bị cáo cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Do bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên ngoài trách nhiệm

hành sự về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm với tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo là lao động chính trong gia đình để nuôi con còn nhỏ. Gia đình bị cáo có công với Cách mạng, bác ruột của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo pháp luật quy định.

[6] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng như ý kiến của luật sư bào chữa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị hại Nguyễn Thành L yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 200.000.000 đồng; Vạn Cân K yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 800.000.000 đồng; Phạm Văn Thắng E yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 2.300.000.000 đồng; Đoàn Thiện P yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 2.824.000.000 đồng, tổng cộng là 6.124.000.000 đồng. Xét yêu cầu của những người bị hại là có căn cứ nên chấp nhận. Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T có trách nhiệm trả lại cho những người bị hại nêu trên với tổng số tiền là 6.124.000.000 đồng.

Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Về số tiền đã vay mượn của Nguyễn Thành L, Vạn Cân K, Phạm Văn Thắng E, Đoàn Thiện P, bị cáo T thừa nhận đã vay tổng số tiền 3.800.000.000 đồng để chơi cá cược bóng đá, trong đó sử dụng 500.000.000 đồng nạp vào tài khoản tự tạo tại trang web: www.188bet.com ở trên mạng internet, có tên tài khoản là 0949119XXX, mật khẩu: TamthanhXXX hoặc TamthanhXX bị thua hết tiền. Còn lại 3.300.000.000 đồng, bị cáo đã tham gia cá cược bóng đá trực tiếp với Dương Văn V thua hết. Cơ quan điều tra có Công văn số 198 ngày 19/9/2018 gửi Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Bộ Công an để phục hồi dữ liệu tài khoản cá cược bóng đá của Nguyễn Hoàng T thì được trả lời như sau: Tên miền “188.bet.com” do Công ty Uniregistrar, có trụ sở tại địa chỉ: 3-110 Governors Square, Seven Mile Beach, Grand Cayman, Cayman Islands; website: unregistry.com quản lý đăng ký. Dữ liệu của các tài khoản tại trang web www.188bet.com được lưu trong hệ thống máy chủ của công ty đặt tại nước ngoài. Cơ quan điều tra đã tách hành vi đánh bạc để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là hoàn toàn phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm

đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc Nguyễn Hoàng T có trách nhiệm bồi thường cho 04 người bị hại với tổng số tiền là 6.124.000.000 đồng. Cụ thể từng người như sau:

1. Nguyễn Thành L số tiền 200.000.000 đồng;
2. Vạn Cân K số tiền 800.000.000 đồng;
3. Phạm Văn Thắng E số tiền 2.300.000.000 đồng;
4. Đoàn Thiện P số tiền 2.824.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 114.124.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Lê Khắc Thịnh**

- Bị hại;
- NBC;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSV A (M).